

Số: 140/2021/QĐST-HNGĐ

*Ô, ngày 10 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Trần Chánh D**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ngọc N và anh Trần Chánh D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc N và anh Trần Chánh D thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Chị N và anh D thống nhất có một con chung tên Trần Thiên D (nữ), sinh ngày 05/3/2020.

Chị N và anh D thống nhất tiếp tục giao cháu Thiên D cho chị N nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng đến khi cháu Thiên D đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh D thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị N và anh D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí: Thống nhất nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc N tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và án phí cấp dưỡng số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0003047 ngày 18/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô, thành phố Cần Thơ thành án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Ô;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Lê Thị Thúy Hằng**